

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3498/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2022

V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vinh

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1906/2021/TLST-HNGĐ Ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4820/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5822/2019/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Tạ Ngọc T, sinh năm 1985

Hộ khẩu thường trú: Số 6/20 Bùi Thị Xuân, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: ông Võ Đức X, sinh năm 1989

Hộ khẩu thường trú: Số 6/20 Bùi Thị Xuân, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Công ty TNHH TM-DV Chí Hào, số 606/76/4 Quốc lộ 13, khu phố 4, phường X, thành phố Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt, Bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 12 năm 2021 và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ kiện của nguyên đơn bà Tạ Ngọc T trình bày:

Bà Tạ Ngọc T và ông Võ Đức X tự nguyện tìm hiểu, năm 2014 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, năm 2021 bà Thúy phát hiện ông Hải có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, khiến cho cuộc sống trở nên nặng nề. Mâu thuẫn kéo dài, bà Thúy đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng ông Hải không thay đổi. Tháng 12/2021 vợ chồng đã ly thân đến nay và bà Thúy không còn tình cảm với ông Hải. Nay bà Thúy yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn với ông Võ Đức X để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Hai ông bà có 02 con chung tên Võ Gia H (nam), sinh ngày 09/7/2015; Võ Gia G (nữ), sinh ngày 05/8/2020. Ly hôn bà Tạ Ngọc T yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Bà Thúy không yêu cầu ông Võ Đức X cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa;

[1] Nguyên đơn bà Tạ Ngọc T có yêu cầu vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như nêu trên. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

[2] Đối với bị đơn ông Võ Đức X, quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử cho đến hôm nay, tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn không đến và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử sơ thẩm nghị án và ý kiến của Viện Kiểm sát về yêu cầu giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật. Đối với nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và không bổ sung gì thêm. Đối với bị đơn đã được tòa tổng đạt hợp lệ nhưng không đến và trong phiên tòa hôm nay bị đơn cũng không có mặt. Do đó đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa bà Tạ Ngọc T và ông Võ Đức X phát sinh từ quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình và bị đơn hiện đang làm việc tại Công ty TNHH TM-DV Chí Hào, số 606/76/4 Quốc lộ 13, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn bà Tạ Ngọc T có đơn yêu cầu vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn ông Võ Đức X vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Ngọc T yêu cầu ly hôn với ông Võ Đức X.

Vấn đề này Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Tạ Ngọc T và ông Võ Đức X là hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 151/2014 do Ủy ban nhân dân phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/10/2014. Theo nguyên đơn thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn bắt đầu từ năm 2021 sau khi nguyên đơn phát hiện bị đơn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng hay bất đồng quan điểm sống về mọi mặt và kinh tế, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, khiến cho cuộc sống trở nên nặng nề và vợ chồng đã ly thân. Nay vợ chồng không có khả năng hàn gắn đoàn tụ gia đình, không còn tình cảm, không còn gắn bó trách nhiệm với nhau. **Nên**, nguyên đơn yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn với bị đơn để ổn định cuộc sống.

Đối với ý kiến của bị đơn ông Võ Đức X: Bị đơn được tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến gì. Nên HĐXX không xem xét gì thêm.

Căn cứ vào hồ sơ đơn kiện, các tài liệu chứng cứ, Công văn số 221/UBND ngày 21/3/2022 của Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước và Lời trình bày của nguyên đơn tại bản tự khai. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, trên thực tế đời sống hôn nhân không còn tồn tại, vợ chồng không còn gắn bó trách nhiệm đối với nhau. Do đó yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Căn cứ lời khai của nguyên đơn phù hợp với giấy khai sinh số 190/2015, quyển 01/2015 ngày 22/7/2015 và giấy khai sinh số 204 ngày 18/8/2020 của Ủy ban nhân dân phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thì có đủ căn cứ xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung tên Võ Gia H (nam),

sinh ngày 09/7/2015; Võ Gia G (nữ), sinh ngày 05/8/2020. Ly hôn nguyên đơn yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 trẻ tên Võ Gia H và Võ Gia G, vì thực tế nguyên đơn hiện đang nuôi dưỡng 02 trẻ và nguyện vọng của trẻ cũng mong muốn được ở với mẹ, điều này là phù hợp nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.3] Về yêu cầu cấp dưỡng: Nguyên đơn không yêu cầu **bị đơn** cấp dưỡng nuôi 02 trẻ tên Võ Gia H và Võ Gia G. Đây là sự tự nguyện của **nguyên đơn**, sự tự nguyện này không vi phạm pháp luật và đạo đức nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên HĐXX không xét.

[2.5] Về nợ chung: Không có, nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: **Nguyên đơn** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21; Điều 28; Điều 35; **Điều 39**; khoản 4 Điều 147; Điều 227; **Điều 228**; Điều **238**; Khoản 1 Điều 273; Điều 482 và Điều 483 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Ngọc T được ly hôn ông Võ Đức X.

1.2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Võ Gia H (nam), sinh ngày 09/7/2015; Võ Gia G (nữ), sinh ngày 05/8/2020 cho bà Tạ Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Tạ Ngọc T không yêu cầu ông Võ Đức X cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nguyên đơn bà Tạ Ngọc T phải chịu, nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0025259 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Võ Đức X không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- TAND TP.HCM;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Thị Loan